Substitutions for Co

Threshold $N_{AB}>9$

% of Co substitutions

Absolute number of compounds with substitution

H																	He
Li	Be 0.4 11											B 0.4 11	C	N	O	F	Ne
Na	Mg 3.7 87											Al 2.2 52	Si 0.6 14	P	S 0.4 11	Cl	Ar
K	Ca 0.5 13	Sc 0.4 11	Ti 1.5 37	V 1.8 44	Cr 3.2 75	Mn 8.8 206	Fe 15.2 355	Co	Ni 19.6 457	Cu 4.7 111	Zn 5.1 120	Ga 0.8 19	Ge	As	Se	Br	Kr
Rb	Sr	Y	Zr	Nb	Mo 0.7 17	Tc	Ru 5.3 124	Rh 6.9 162	Pd 3.8 89	Ag 0.6 14	Cd 1.4 34	In 0.6 14	Sn	Sb	Te	I	Xe
Cs	Ba		Hf	Ta	W	Re	Os 1.8 44	Ir 3.7 88	Pt 3.3 78	Au 1.1 27	Hg	Tl	Pb	Bi	Po	At	Rn
Fr	Ra																
		La	Ce	Pr	Nd	Pm	Sm	Eu	Gd	Tb	Dy	Ho	Er	Tm	Yb	Lu	
		Ac	Th	Pa	U	Np	Pu	Am	Cm	Bk	Cf	Es	Fm	Md	No	Lr	